

Số: 08/2014/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm
hành chính trong lĩnh vực văn hóa**
(Theo quy định tại khoản 2, Điều 20 Luật Thủ đô)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 10
(từ ngày 08/7 đến ngày 11/7 năm 2014)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;

Xét Tờ trình số 45/TTr-UBND ngày 20/6/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của các Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa tại Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo (viết tắt là Nghị định số 158/2013/NĐ-CP) ở nội thành thành phố Hà Nội.

2. Nghị quyết này áp dụng đối với các hành vi được quy định tại điểm c khoản 3, điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 4; điểm b khoản 4 Điều 7; điểm b khoản 5 Điều 9; khoản 4, khoản 5 Điều 10; khoản 2 và khoản 6 Điều 12; Khoản 7, Khoản 8 Điều 13; Khoản 1, điểm a Khoản 2; Khoản 3 Điều 15; Các điểm a, c và d khoản 1 Điều 16; Các điểm a và b Khoản 2, các điểm a, b khoản 3 và khoản 4 Điều 17; Khoản 1, các điểm a, b Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 18; Điểm b Khoản 1, Điểm b Khoản 2, các điểm a và b Khoản 3, Khoản 5 và 6 Điều 19; Khoản 1, Điểm b khoản 2, Khoản 4, điểm b Khoản 5 và Khoản 6 Điều 23; điểm b, điểm c Khoản 2 Điều 24 của Nghị định số 158/2013/NĐ-CP.

3. Những hành vi không quy định trong Nghị quyết và các hình thức xử phạt khác không phải là phạt tiền, thủ tục xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả và những nội dung khác được thực hiện theo quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Mức tiền phạt quy định đối với hành vi vi phạm hành chính trong Nghị quyết bằng 02 lần mức tiền phạt đối với hành vi vi phạm hành chính tương ứng trong Nghị định số 158/2013/NĐ-CP.

2. Mức phạt tiền quy định tại Chương II Nghị quyết này là mức phạt áp dụng đối với cá nhân trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị quyết này là mức tiền phạt áp dụng đối với tổ chức. Đối với cùng một hành vi vi phạm hành chính thì mức tiền phạt của tổ chức gấp 2 lần mức tiền phạt đối với cá nhân.

Điều 3. Thẩm quyền xử phạt

Các chức danh có thẩm quyền phạt tiền đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định số 158/2013/NĐ-CP có thẩm quyền xử phạt tương ứng với mức tiền phạt đối với các hành vi vi phạm quy định tại chương II Nghị quyết này.

Chương II

MỨC TIỀN PHẠT MỘT SỐ HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 4. Vi phạm quy định về sản xuất phim (theo hành vi quy định tại Điều 4 Nghị định 158/2013/NĐ-CP)

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi trích ghép, thêm âm thanh, hình ảnh có tính chất khiêu dâm, kích động bạo lực, đồi trụy vào phim đã được phép phổ biến (theo hành vi quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 4).

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất phim có nội dung khiêu dâm, kích động bạo lực, truyền bá tệ nạn xã hội, hủy hoại môi trường sinh thái, không phù hợp với thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa Việt Nam (theo hành vi quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 4).

3. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất phim có nội dung đồi trụy (theo hành vi quy định tại Khoản 5 Điều 4).

Điều 5. Vi phạm quy định về nhân bản, tàng trữ phim (theo hành vi quy định tại Điều 7 Nghị định 158/2013/NĐ-CP)

Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi nhân bản phim có nội dung khiêu dâm, kích động bạo lực, đồi trụy (theo hành vi quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 7).

Điều 6. Vi phạm các quy định về nhân bản bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu (theo hành vi quy định tại Điều 9 Nghị định 158/2013/NĐ-CP)

Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi nhân bản bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu có nội dung khiêu dâm, kích động bạo lực, đồi trụy (theo hành vi quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều 9).

Điều 7. Vi phạm quy định về sản xuất, dán nhãn kiểm soát, lưu chiếu bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu (theo hành vi quy định tại Điều 10 Nghị định 158/2013/NĐ-CP)

1. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu có nội dung khiêu dâm, kích động bạo lực, truyền bá tệ nạn xã hội, không phù hợp với thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa Việt Nam (theo hành vi quy định tại Khoản 4 Điều 10).

2. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu có nội dung đồi trụy (theo hành vi quy định tại Khoản 5 Điều 10).

Điều 8. Vi phạm quy định về tàng trữ, phổ biến bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu (theo hành vi quy định tại Điều 12 Nghị định 158/2013/NĐ-CP)

1. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi phổ biến bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu có nội dung truyền bá tệ nạn xã hội, không phù hợp với thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa Việt Nam tại nơi công cộng. (theo hành vi quy định tại Khoản 2 Điều 12).

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi tàng trữ, phổ biến trái phép bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu có nội dung đồi trụy. (theo hành vi quy định tại Khoản 6 Điều 12).

Điều 9. Vi phạm quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang (theo hành vi quy định tại Điều 13 Nghị định 158/2013/NĐ-CP)

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức biểu diễn tác phẩm có nội dung truyền bá tệ nạn xã hội, không phù hợp với thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa Việt Nam; xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân. (theo hành vi quy định tại khoản 7 Điều 13).

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức biểu diễn tác phẩm có nội dung khiêu dâm, kích động bạo lực, tác phẩm bị cấm biểu diễn (theo hành vi quy định tại khoản 8 Điều 13).

Điều 10. Vi phạm quy định về nếp sống văn hóa (theo hành vi quy định tại Điều 15 Nghị định 158/2013/NĐ-CP)

1. Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi đốt vàng mã không đúng nơi quy định tại nơi tổ chức lễ hội, di tích lịch sử - văn hóa. *(theo hành vi quy định tại Khoản 1 Điều 15).*

2. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi lợi dụng hoạt động lên đồng, xem bói, gọi hồn, xin xăm, xóc thẻ, yểm bùa, phù chú, truyền bá sấm trạng và các hình thức tương tự khác để trục lợi *(theo hành vi quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 15).*

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi phục hồi phong tục, tập quán gây ảnh hưởng đến sức khỏe, nhân cách con người và truyền thống văn hóa Việt Nam *(theo hành vi quy định tại Khoản 3 Điều 15).*

Điều 11. Vi phạm quy định về điều kiện tổ chức hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng (theo hành vi quy định tại Điều 16 Nghị định 158/2013/NĐ-CP)

Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

1. Kinh doanh trò chơi điện tử ở địa điểm cách trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông dưới 200 mét *(theo hành vi quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 16).*

2. Tổ chức kinh doanh trò chơi điện tử sau 10 giờ đêm đến 8 giờ sáng *(theo hành vi quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 16).*

3. Không bảo đảm đủ ánh sáng tại vũ trường và phòng karaoke theo quy định *(theo hành vi quy định tại Điểm d, Khoản 1, Điều 16).*

Điều 12. Vi phạm quy định về giấy phép trong tổ chức hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng (theo hành vi quy định tại Điều 17 Nghị định 158/2013/NĐ-CP)

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây

a) Kinh doanh hoạt động vũ trường, karaoke không đúng nội dung, không đúng phạm vi quy định trong giấy phép *(theo hành vi quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 17).*

b) Cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng giấy phép hoặc sử dụng giấy phép của tổ chức, cá nhân khác để kinh doanh hoạt động vũ trường, karaoke *(theo hành vi quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 17).*

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Kinh doanh hoạt động karaoke không có giấy phép hoặc không đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi kinh doanh *(theo hành vi quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 17).*

b) Tổ chức lễ hội theo quy định phải có giấy phép mà không có giấy phép (theo hành vi quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 17).

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh hoạt động vũ trường không có giấy phép hoặc không đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi kinh doanh (theo hành vi quy định tại Khoản 4, Điều 17).

Điều 13. Vi phạm quy định về sản xuất, lưu hành băng, đĩa trò chơi điện tử (theo hành vi quy định tại Điều 18 Nghị định 158/2013/NĐ-CP)

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức trò chơi điện tử có nội dung khiêu dâm, kích động bạo lực (theo hành vi quy định tại Khoản 1, Điều 18).

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức trò chơi điện tử có nội dung đồi trụy (theo hành vi quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 18).

b) Bán, cho thuê băng, đĩa trò chơi điện tử có nội dung khiêu dâm, kích động bạo lực, đồi trụy (theo hành vi quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 18).

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất băng, đĩa trò chơi điện tử có nội dung khiêu dâm, kích động bạo lực (theo hành vi quy định tại Khoản 3, Điều 18).

4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất băng, đĩa trò chơi điện tử có nội dung đồi trụy (theo hành vi quy định tại Khoản 4, Điều 18).

Điều 14. Vi phạm quy định cấm đối với hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng (theo hành vi quy định tại Điều 19 Nghị định 158/2013/NĐ-CP)

1. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi treo, trưng bày tranh, ảnh, lịch hay đồ vật khác có nội dung khiêu dâm, kích động bạo lực, đồi trụy tại vũ trường, nơi khiêu vũ công cộng, nhà hàng karaoke, cơ sở lưu trú du lịch, nhà hàng ăn uống, giải khát hoặc tại nơi hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng khác (theo hành vi quy định tại Điểm b Khoản 1, Điều 19).

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi hoạt động karaoke, quầy bar và các hình thức vui chơi giải trí khác quá giờ được phép (theo hành vi quy định tại Điểm b Khoản 2, Điều 19).

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Dùng các phương thức phục vụ có tính chất khiêu dâm tại vũ trường, nhà hàng karaoke, cơ sở lưu trú du lịch, nhà hàng ăn uống, giải khát hoặc nơi hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng khác (theo hành vi quy định tại Điểm a Khoản 3, Điều 19).

b) Hoạt động vũ trường quá giờ được phép (theo hành vi quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 19).

4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi bao che cho các hoạt động có tính chất khiêu dâm, kích động bạo lực, đồi trụy, nhảy múa thoát y tại vũ trường, nơi khiêu vũ công cộng, nhà hàng karaoke, nơi tổ chức hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng khác (theo hành vi quy định tại Khoản 5, Điều 19).

5. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức cho khách nhảy múa thoát y hoặc tổ chức hoạt động khác mang tính chất đồi trụy tại vũ trường, nơi tổ chức hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng khác, nhà hàng ăn uống, giải khát, nhà hàng karaoke (theo hành vi quy định tại Khoản 6 Điều 19).

Điều 15. Vi phạm quy định về bảo vệ công trình văn hóa, nghệ thuật, di sản văn hóa (theo hành vi quy định tại Điều 23 Nghị định 158/2013/NĐ-CP)

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với hành vi viết, vẽ, làm bản hoặc làm ô uế di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa, nghệ thuật (theo hành vi quy định tại Khoản 1 Điều 23).

2. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tuyên truyền, giới thiệu sai lệch nội dung, giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng. (theo hành vi quy định tại Điểm b, Khoản 2 Điều 23).

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi làm hư hại công trình văn hóa, nghệ thuật. (theo hành vi quy định tại Khoản 4 Điều 23).

4. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi lấn chiếm đất hoặc sử dụng trái phép di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa, nghệ thuật (theo hành vi quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều 23).

5. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi hủy hoại, làm thay đổi yếu tố gốc cấu thành di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh. (theo hành vi quy định tại Khoản 6 Điều 23).

Điều 16. Vi phạm quy định về khai quật khảo cổ, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (theo hành vi quy định Điều 24 Nghị định 158/2013/NĐ-CP)

Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

1) Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh mà không có văn bản đồng ý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (theo hành vi quy định tại Điểm b Khoản 2, Điều 24).

2) Thực hiện lập quy hoạch, dự án hoặc tổ chức thi công, giám sát thi công dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích mà không có đủ điều kiện

năng lực, điều kiện hành nghề theo quy định (theo hành vi quy định tại Điểm c Khoản 2, Điều 24).

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với những hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa xảy ra trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực mà sau đó mới bị phát hiện hoặc đang xem xét giải quyết thì áp dụng các quy định của Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo cho cá nhân, tổ chức.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Tổ chức tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong các tầng lớp nhân dân Thủ đô để thực hiện nghiêm Nghị quyết của HĐND Thành phố.
3. Trong trường hợp có sự điều chỉnh Nghị định số 158/2013/NĐ-CP hoặc căn cứ vào điều kiện phát triển kinh tế xã hội của Thủ đô trong từng giai đoạn, Ủy ban nhân dân tổ chức nghiên cứu, xem xét trình Hội đồng nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị quyết cho phù hợp.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội khoá XIV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2014./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP QH, VP CP;
- Ban Công tác ĐBQH;
- Các Bộ, Ngành Trung ương;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- TT HĐND TP; UBND TP; UBND TP;
- Đại biểu HĐND TP; Các Ban HĐND TP;
- VPTU, VPĐBQH&HĐNDTP; VPUBNDTP;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Các cơ quan thông tấn, báo chí;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Ngô Thị Doãn Thanh